

Ninh Phước, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 18/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đàng Năng T** – sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận

- Bị đơn: Bà **Đổng Thị Thiên T1** – sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 20 tháng 02 năm 2025,

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 06 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đàng Năng T và bà Đổng Thị Thiên T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Đổng Thị Thiên T1 có quyền, nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Đàng Nữ Gia H (nữ)–sinh ngày 16/09/2018 và Đàng Năng Đức P (nam)–sinh ngày 19/7/2021. Ông Đàng Năng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo phương thức định kỳ hàng tháng là 1.500.000 đồng/ tháng (một triệu năm trăm ngàn đồng/ 1 người con) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Đàng Năng T tự nguyện nộp số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, và có nghĩa vụ nộp số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con chung) nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Đàng Năng T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005572 ngày 06/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Ông Đàng Năng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng N công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Hữu;
- Lưu (Hồ sơ; Ấn văn);

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Xuân Thủy**